

HỢP TÁC GIÁO DỤC Ở BẬC ĐẠI HỌC GIỮA VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC TỪ NĂM 1992 ĐẾN NĂM 2023

Phan Thị Cẩm Vân

Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Nghệ An, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
Journal of Science
Social Science and Humanities
p-ISSN: 3030-4660
e-ISSN: 3030-4024

Volume: 53

Issue: 2B

***Correspondence:**
phancamvanvinhuni@gmail.com

Received: 04 October 2023

Accepted: 16 April 2024

Published: 20 June 2024

Citation:

Phan Thi Cam Van (2024).
Educational cooperation at the
university level between Vietnam
and Korea from 1992 to 2023.
Vinh Uni. J. Sci.
Vol. 53 (2B), pp. 70-81
doi: 10.56824/vujs.2023b121b

OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an
Open Access article distributed
under the terms of the [Creative
Commons Attribution License](#)
(CC BY NC), which permits non-
commercially to share (copy and
redistribute the material in any
medium) or adapt (remix,
transform, and build upon the
material), provided the original
work is properly cited.

Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 22/12/1992. Hơn 30 năm qua, mối quan hệ giữa hai quốc gia đã phát triển nhanh chóng, hợp tác sâu rộng trên mọi lĩnh vực, trong đó giáo dục và đào tạo giữ vị trí quan trọng và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Bài viết này làm rõ về thực trạng hợp tác giáo dục ở bậc đại học giữa Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 1992 đến năm 2023, từ đó thấy được những thành tựu cũng như tồn tại của hợp tác giáo dục ở bậc đại học giữa hai nước. Đồng thời đưa ra một số kiến nghị, giải pháp để nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác trên lĩnh vực này giữa hai quốc gia.

Từ khóa: Hợp tác giáo dục; bậc đại học; Việt Nam; Hàn Quốc.

1. Mở đầu

Kể từ khi Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao (1992) đến năm 2023, mối quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia đã gắn bó hơn 3 thập niên. Trong bối cảnh chuyển biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, cũng như trải qua các giai đoạn thăng trầm trong lịch sử của mỗi nước, Việt Nam và Hàn Quốc đã có những nỗ lực to lớn để đẩy mạnh hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực đầu tư - thương mại, hợp tác về văn hóa - xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục và công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao giữa hai nước cũng không ngừng được mở rộng. Mặt khác, trong xu thế toàn cầu hóa về giáo dục, nhất là khi giáo dục đại học trở thành xu thế khách quan, thiết yếu trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia thì các trường đại học trên thế giới nói chung, và các trường đại học của Việt Nam và Hàn Quốc cần phải tăng cường hợp tác và hội nhập để tiếp cận nền giáo dục đại học hiện đại. Hợp tác giáo dục ở bậc đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong hơn 30 năm qua ngày càng đi vào hệ thống và chuyên sâu, bao hàm nhiều phương diện khác nhau như tăng cường giảng dạy tiếng Việt Nam ở Hàn Quốc và tiếng Hàn Quốc ở Việt Nam, cũng như việc thành lập ngành Hàn Quốc học và Việt Nam học. Bên cạnh đó còn có trao đổi chuyên gia, chuyên viên, sinh viên giữa hai nước. Cột mốc đáng ghi nhớ trong lĩnh vực giáo dục là vào tháng 5/2005,

Việt Nam và Hàn Quốc đã ký Hiệp định hợp tác giáo dục và đào tạo. Tiếp đó, hai bên thường xuyên tiến hành trao đổi những chuyên tham quan làm việc và cử các đoàn cán bộ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thăm hỏi lẫn nhau.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở của hợp tác giáo dục ở bậc đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới như hiện nay thì vai trò của hợp tác giáo dục ngày càng trở nên cần thiết trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Trong một thế giới không ngừng biến đổi, nhiệm vụ của nền giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao để thích ứng, tồn tại và phát triển. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ đó, “các trường đại học trên thế giới nói chung, châu Á nói riêng cần phải tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế dưới nhiều hình thức khác nhau để tiếp cận nền giáo dục đại học hiện đại” (Hoàng Văn Hiến và Trần Thị Hoi, 2021). Phát triển mối quan hệ về văn hoá - giáo dục đã trở thành nhu cầu hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có cả Việt Nam và Hàn Quốc. Điều đó đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác về văn hoá, giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong những thập niên qua.

Việt Nam và Hàn Quốc có rất nhiều điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo. Nhân tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy mạnh hợp tác giáo dục và đào tạo giữa hai bên đó chính là mối quan hệ chính trị - ngoại giao tốt đẹp giữa hai quốc gia. Việt Nam và Hàn Quốc hiện là đối tác quan trọng của nhau. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, cùng hướng tới sự phát triển bền vững của quan hệ song phương, hai bên đã kế thừa và tiếp nối những thành tựu đạt được, củng cố nền tảng hợp tác cùng có lợi, tích cực, sáng tạo thúc đẩy, mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ giao lưu, hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính hết tháng 8/2023, Hàn Quốc là đối tác đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất tại Việt Nam, với hơn 9.756 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt hơn 83 tỷ USD. Hàn Quốc đứng thứ 3/100 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 308 dự án, tổng số vốn đầu tư gần 4,6 tỷ USD (sau Trung Quốc và Mỹ). Ở chiều ngược lại, Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ ba của Hàn Quốc, chỉ sau hai nền kinh tế hàng đầu thế giới là Mỹ và Trung Quốc. Tính đến tháng 6/2023 có khoảng hơn 170.000 người Hàn Quốc đang sinh sống tại Việt Nam, và khoảng hơn 200.000 người Việt Nam đang sống tại Hàn Quốc, trong đó có khoảng 6.500 gia đình Hàn - Việt tại Việt Nam và trên 80.000 gia đình Hàn - Việt sinh sống tại Hàn Quốc (Bộ Kế hoạch và đầu tư - Cục đầu tư nước ngoài, 12/2023). Lực lượng này đóng vai trò không nhỏ, là cầu nối gắn liền hai dân tộc và là nhân tố tích cực đóng góp cho tương lai hai nước.

Trong xu thế hội nhập, đổi mới của Việt Nam và công cuộc cải cách đất nước của Hàn Quốc, hai nước cũng có nhu cầu hợp tác với nhau trên nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Hàn Quốc là một trong những nước có nền giáo dục hàng đầu ở khu vực Châu Á và trên thế giới, với nhiều cơ sở giáo dục đại học xếp thứ hạng cao, khẳng định được vị trí trên toàn cầu (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2022). Từ năm 1992, sau khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao thì Việt Nam và Hàn Quốc không chỉ hợp tác với nhau trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, mà hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác Giáo dục vào tháng 03/2000. Đến tháng 5/2005, hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác Giáo dục và

Đào tạo, đồng thời Chính phủ Việt Nam đã quyết định chọn Hàn Quốc là đối tác chiến lược trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo dục - đào tạo (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2022). Đó là cơ sở pháp lý nhằm tăng cường hơn nữa về hợp tác giáo dục đào tạo giữa hai nước.

Trong xu thế chung của quá trình quốc tế hoá giáo dục, Hàn Quốc mong muốn được mở rộng các mối quan hệ quốc tế, xuất khẩu khoa học, công nghệ, thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, gia tăng ảnh hưởng, củng cố hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế. Việt Nam là một trong những quốc gia mà Hàn Quốc mong muốn mở rộng hợp tác. Theo nhận định của ông Kim Sang Mok - Tổng Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu dịch vụ thuộc Cơ quan Xúc tiến thương mại và đầu tư Hàn Quốc (KOTRA): Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực đầu tư nhiều tiềm năng của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại thị trường Việt Nam (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2022). Trong khi đó, trình độ phát triển của nền giáo dục Việt Nam còn nhiều chênh lệch so với Hàn Quốc, Chính phủ Việt Nam đặc biệt chú trọng thúc đẩy quá trình quốc tế hoá giáo dục, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó, Việt Nam và Hàn Quốc có sự tương đồng về văn hóa, giáo dục. Là hai quốc gia ở Đông Á, tuy không liền kề về đường biên giới nhưng có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa. Trên nền tảng nông nghiệp trồng lúa, cơ cấu xã hội, tổ chức xóm làng, gia đình của hai nước cũng có nhiều nét tương đồng trong truyền thống. Trong quá khứ, nền văn hoá của cả Việt Nam và Hàn Quốc đều chịu ảnh hưởng từ Trung Quốc, đặc biệt là hệ tư tưởng Nho giáo. Về ngoại giao, cả hai nước đều bị tác động bởi chế độ triều cống của Trung Quốc và sự đô hộ của đế quốc trong thế kỉ XIX, XX. Mặt khác, trong lịch sử sinh tồn và phát triển lâu dài của mình, hai nước đã nhiều lần phải đương đầu với họa xâm lược của nhiều thế lực bên ngoài. Lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm đã hun đúc nên tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc sâu sắc của nhân dân mỗi nước. Trải qua những năm tháng gian khổ, Việt Nam và Hàn Quốc đã tái thiết đất nước trên nền đổ nát của chiến tranh. Về mặt truyền thống, Việt Nam và Hàn Quốc đều đặc biệt coi trọng phát triển giáo dục. Mức chi tiêu của Chính phủ dành cho giáo dục tại hai quốc gia lần lượt là 4,1% và 4,5% GDP (năm 2019) (Đình Công Hoàng, 2021). Bên cạnh đó, hai quốc gia cũng có hệ thống giáo dục khá tương đồng về các cấp và thời gian từ tiểu học đến đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Ngoài nguồn gốc lịch sử chung, Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng về nền tảng văn hóa, ẩm thực và phong cách sống. Có thể thấy rằng, mối quan hệ giáo dục hai quốc gia có rất nhiều điều kiện thuận lợi để dễ dàng hợp tác, trao đổi lẫn nhau.

2.2. Thực trạng hợp tác giáo dục ở bậc đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc

2.2.1. Giảng dạy tiếng Việt Nam và ngành Việt Nam học tại các trường đại học ở Hàn Quốc

Từ tháng 12/1966, Hàn Quốc đã bắt đầu có khoa Tiếng Việt, thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc ở Seoul. Số sinh viên được tuyển vào khoa tăng nhanh. Nhưng khi Việt Nam có những biến động lớn về tình hình chính trị, khoa Tiếng Việt gặp nhiều khó khăn trong việc đào tạo (Kim Gi Tae, 1996). Do đó, việc học tiếng Việt không còn được chú ý nhiều như trước đây. Năm 1975, Việt Nam thống nhất, do khác biệt về hệ thống chính trị, quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc đã bị đóng băng. Chỉ khi quan hệ hai nước bắt đầu ấm dần lên, tiếng Việt mới được chú ý trở lại. Tháng 3/1991 khoa Giáo dục Tiếng Việt mới được thành lập tại Trường Đại học Ngoại ngữ Busan, hàng năm tuyển 40 sinh viên,

riêng giai đoạn 2003-2010 tuyển 50 sinh viên. Cũng từ năm 1991, số lượng sinh viên tuyển hàng năm của Đại học ngoại ngữ Busan đã tăng lên là 30 người (Lê Thị Hồng Minh và Lee Kang Woo, 2015). Đến năm 2016, Trường Đại học Ngoại ngữ Busan mở thêm khoa Giáo dục Tiếng Việt thuộc khoa Sư phạm sau đại học với 14 học viên. Đến năm 2020, phân khoa cao học Dịch thuật tiếng Việt được thành lập, hiện có 12 học viên (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2022).

Từ năm 1992 trở đi, chuyên ngành Tiếng Việt đã được thành lập ở nhiều trường Đại học ở Hàn Quốc như Đại học Youngsan, thành phố Busan (1995); Đại học Chungwoon ở Chungnam, thành lập Khoa Việt Nam học (1998); Trường Đại học Liên hiệp ASIA và Đại học Dankuk (2021). Bên cạnh đó, một số trường còn thành lập các bộ phận nghiên cứu, giảng dạy về Việt Nam như Khoa Đông Nam Á học - Trường Cao học khu vực quốc tế (HUSF); Khoa Lịch sử phương Đông của Trường cao học - Đại học quốc gia Seoul. Hầu hết giáo viên của các trường đào tạo tiếng Việt hoặc Việt Nam học chính quy hiện nay đều có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ. Đội ngũ giáo viên thỉnh giảng ít nhất cũng có bằng thạc sĩ (Ha N.V., 2020).

Tháng 2/1999, Hội nghiên cứu Việt Nam tại Hàn Quốc được thành lập với 70 thành viên. Hội đã triển khai thực hiện và công bố các công trình nghiên cứu về Việt Nam, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, xuất bản tạp chí nghiên cứu về Việt Nam (The Vietnamese Review). Các trường đại học khác như Đại học ngoại ngữ Hàn Quốc (HUFs), Đại học Kyung Nam, Đại học Chung Joo... đều đã thành lập Trung tâm nghiên cứu Đông Nam, trong đó có bộ phận nghiên cứu về Việt Nam. Trung tâm nghiên cứu Đông Tây, viện nghiên cứu chính sách kinh tế đối ngoại (KIEP) cũng đã triển khai các chương trình nghiên cứu về Việt Nam.

Do nhu cầu lao động tăng cao, bên cạnh hệ chính quy, tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc ở cả cơ sở 1 (tại Seoul) và cơ sở 2 (tại Yongin) đều có các lớp dạy tiếng Việt Nam cho nhân viên các công ty Hàn Quốc theo đơn đặt hàng của các công ty. Ngoài các trường đại học, ở Seoul có ít nhất 6 trung tâm ngoại ngữ của tư nhân có lớp dạy tiếng Việt Nam: Usimedu, Eurasia, Romongtu (2 cơ sở), LABS, Shin Jung Seong... tập trung nhiều nhất ở khu Kangnam và Jungro (Ha N.V., 2020). Một số tổ chức tôn giáo như Đạo Tin lành, Nhân chứng Jehovah (Jehovah's Witness)... cũng tổ chức dạy tiếng Việt Nam cho các nhà truyền giáo để truyền đạo cho cộng đồng người Việt Nam. Từ năm 2014, trong kỳ thi đại học của Hàn Quốc, môn tiếng Việt đã được đưa vào danh sách các môn ngoại ngữ thứ hai, bên cạnh tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc và tiếng Ả Rập. Tiếng Việt cũng là thứ tiếng đầu tiên trong các ngôn ngữ của các nước Đông Nam Á được đưa vào chương trình thi đại học ở Hàn Quốc. Kỳ thi tuyển sinh đại học cho niên khóa 2015-2016, đã có 27.509 thí sinh dự thi môn tiếng Việt trên tổng số 63.225 thí sinh (chiếm 43,51%), tiếp tục đứng đầu trong khối ngoại ngữ thứ hai (Ha N.V., 2020). Tuy Việt Nam không phải là một nước phát triển hay có diện tích lớn so với các nước khác, nhưng tiếng Việt đã được chọn là một trong những ngoại ngữ thứ hai ở Hàn Quốc. Qua đó, có thể thấy mối quan hệ giữa Hàn Quốc và Việt Nam đã và đang phát triển, được Chính phủ Hàn Quốc hết sức quan tâm. Thực tế cho thấy trong những năm gần đây, số người học tiếng Việt đang gia tăng nhanh chóng và đã trở thành phổ biến không chỉ ở các cơ sở giáo dục đại học mà còn ở các trung tâm ngoại ngữ trong các thành phố lớn của Hàn Quốc.

Quỹ học bổng “Posco Scholarship” của tập đoàn Posco từ lâu cũng đã dành sự ưu tiên đặc biệt cho các học sinh, sinh viên khoa tiếng Việt và có chế độ ưu tiên hỗ trợ xin việc cho những sinh viên được nhận học bổng. Năm 2017, có khoảng 800 người tại Hàn Quốc đã tham gia cuộc thi “Nói thạo tiếng Việt”, tăng 15% so với năm 2016. Trong khi đó, số sinh viên đăng ký khóa học tiếng Việt của trường ngôn ngữ trực tuyến Siwon tăng 4% (Thùy Linh, 2020). Trong bối cảnh như trên, để thúc đẩy hoạt động trao đổi giữa Hàn Quốc và Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, việc mở rộng đào tạo tiếng Việt cho người Hàn Quốc là điều cần thiết. Đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, việc học tiếng Việt, giúp cho các chủ doanh nghiệp có thể tiếp cận với lao động người Việt Nam một cách dễ dàng hơn.

2.2.2. Giảng dạy tiếng Hàn Quốc và ngành Hàn Quốc học tại các trường đại học ở Việt Nam

Sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, nhiều công ty Hàn Quốc đã đầu tư vào Việt Nam và nhu cầu tìm kiếm người Việt Nam biết sử dụng tiếng Hàn Quốc tăng lên nhanh chóng. Trong giai đoạn đầu từ năm 1993 đến năm 2000, chỉ có các trường tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Hàn Quốc học, số sinh viên ngành Hàn Quốc học ít hơn so với các ngành khác như Trung Quốc học, Nhật Bản học. Trong năm học 1992-1993, khoa Ngữ văn thuộc Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) chính thức mở chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc. Cũng trong năm 1993, Trường tiếp tục mở chuyên ngành Hàn Quốc học thuộc Khoa Đông Phương học, còn Trung tâm Văn hóa và đào tạo tiếng Hàn Quốc cũng được mở tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhằm phục vụ cho sinh viên Ngữ văn và một số người quan tâm đến Hàn Quốc. Từ đây, môn tiếng Hàn Quốc được giảng dạy ở nhiều trường đại học của Việt Nam như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (sau đổi tên thành Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội); Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (sau tách ra độc lập và đổi tên thành Đại học Hà Nội).

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1994, bộ môn Hàn Quốc được thành lập thuộc khoa Đông Phương, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2015, bộ môn Hàn Quốc học đã trở thành khoa Hàn Quốc học, trực thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, bộ môn Hàn Quốc được các trường đại học khác đưa vào trong giảng dạy như: Năm 1995, Trường Đại học Tin học và Ngoại ngữ thành lập Bộ môn Hàn Quốc học thuộc khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông; Trường Đại học Hồng Bàng bắt đầu dạy tiếng Hàn Quốc trong khoa châu Á học bắt đầu năm 1999. Đến năm 2003, chuyên ngành Tiếng Hàn Quốc cũng ra đời ở các trường đại học khác như: Trường Đại học Lạc Hồng năm 2003, Trường Đại học Đà Lạt năm 2004, Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng năm 2005. Tính từ năm 2001, ngành học này đã được mở rộng ra các địa phương: miền Bắc có 3 trường, miền Trung có 2 trường, miền Nam có 4 trường. Số lượng học viên liên tục tăng (Lê Thị Hồng Minh và Lee Kang Woo, 2015).

Ngoài ra, Ban Nghiên cứu Hàn Quốc học cũng được Viện nghiên cứu Đông Bắc Á (thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) thành lập vào ngày 23/02/1998; Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập năm 2006; Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc của Đại học Khoa học

Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập năm 2008, ngành Hàn Quốc và ngôn ngữ Hàn năm 2020 (Hoàng Văn Hiến và Trần Thị Hoi, 2021).

Ngoài các trường đại học còn có các trường cao đẳng đào tạo tiếng Hàn Quốc như: Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và du lịch Sài Gòn, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội, Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức, Trường Cao đẳng công nghệ Bắc Hà... Như vậy, có thể thấy rằng, quy mô đào tạo ngôn ngữ và ngành Hàn Quốc học liên tục phát triển rộng mở trong cả nước.

Bên cạnh đó, Chính phủ Hàn Quốc còn chủ trương thành lập các trung tâm Sejong - cơ quan phổ cập tiếng Hàn, trên toàn thế giới. Tại thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10/2008, Trung tâm Sejong đầu tiên ở Việt Nam ra đời, do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn liên kết với Đại học Chosun tổ chức. Sau đó, các trung tâm Sejong lần lượt ra đời gồm Trung tâm Sejong thuộc Viện Văn hóa Hàn Quốc, Trung tâm Hàn ngữ Sejong Hà Nội 1, Trung tâm Hàn ngữ Sejong Hà Nội 2, Trung tâm Hàn ngữ Sejong Đà Lạt, Trung tâm Văn hóa Sejong Huế và Trung tâm Hàn ngữ Sejong Thái Nguyên. Tính đến năm 2020, hệ thống các trung tâm Sejong đã lan rộng ra các tỉnh thành lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bình Định, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Cần Thơ, Lâm Đồng (Hoàng Văn Hiến và Trần Thị Hoi, 2021). Như vậy, sự xuất hiện ngày càng nhiều các trung tâm đào tạo tiếng Hàn Quốc trên phạm vi cả nước đã cho thấy nhu cầu học tiếng Hàn Quốc của người Việt Nam ngày một tăng cao. Trong bối cảnh các hoạt động hợp tác kinh tế giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc gia tăng không ngừng, các trung tâm này sẽ góp phần to lớn trong việc đào tạo kịp thời nguồn lao động có sử dụng ngôn ngữ Hàn Quốc.

Đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Hàn và Hàn Quốc học, có trình độ từ học vị cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ, gồm có giảng viên người Việt Nam và giảng viên người Hàn Quốc, trong đó giảng viên người Việt Nam vẫn đóng vai trò chủ đạo. Đội ngũ giảng viên Hàn Quốc phần lớn là các giảng viên được phái cử sang từ các tổ chức có uy tín của Hàn Quốc như Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (KF), Quỹ Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Viện Giáo dục Quốc tế Trung ương (NIIED), Quỹ Sejong (KSIF)...

2.2.3. Hoạt động trao đổi chuyên gia, chuyên viên, sinh viên giữa Hàn Quốc và Việt Nam

Song song với các hoạt động đào tạo có tính dài hạn, Việt Nam và Hàn Quốc cũng đã có những hoạt động ngắn hạn nhằm nâng cao kỹ năng, trình độ cho các lao động có đào tạo của hai bên. Đó là các hoạt động trao đổi chuyên gia, chuyên viên, sinh viên ngắn hạn.

Về hỗ trợ đào tạo, không thể không nhắc đến vai trò của Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA). Từ 1994 trở đi, Quỹ giao lưu Hàn Quốc (Korean Fund) đã có nhiều hoạt động tích cực, đẩy mạnh hợp tác, hỗ trợ cho Việt Nam với mục đích thực hiện các hoạt động hợp tác kỹ thuật và viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc đối với Việt Nam. Ở Việt Nam, KOICA đã đề xuất, giúp đỡ Việt Nam trên nhiều lĩnh vực như công nghệ thông tin, giáo dục, y tế, văn hóa... (Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Phong Lan, 2020). Từ năm 1994 - 2004, thông qua KOICA đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam trên 50 triệu USD, có khoảng 1.624 lượt cán bộ Việt Nam đã được KOICA mời sang Hàn Quốc học tập và tìm hiểu thực tế; KOICA cũng đã cử 157 tình nguyện viên sang Việt Nam hoạt động trong nhiều lĩnh vực như dạy tiếng Hàn, dạy Takewondo và y tế; cử 37 chuyên

gia trong một số lĩnh vực như đánh giá, thẩm định các công trình khoa học và dạy nghề sang trao đổi kinh nghiệm với các đối tác Việt Nam; trợ giúp thực hiện 28 dự án về giáo dục, y tế và dạy nghề... (Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Phong Lan, 2020). Hàng năm, KOICA cử hàng chục giảng viên tình nguyện Hàn Quốc sang làm việc tại các trường đại học Việt Nam như: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Hà Nội; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng... nhằm hỗ trợ các trường trong đào tạo đại học và sau đại học.

Trong việc trao đổi học bổng, bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ và các tổ chức hữu nghị của Hàn Quốc, các tập đoàn lớn của Hàn Quốc như Công ty điện tử Samsung, Công ty xây dựng Booyoung cũng đã tài trợ nhiều suất học bổng cho sinh viên Việt Nam.

Về liên kết đào tạo, hiện nay, một số trường đại học của Hàn Quốc và Việt Nam đã thực hiện “Quy chế công nhận điểm học lẫn nhau”, điển hình là Trường Đại học Ngoại ngữ Busan với Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua các chương trình liên kết, sinh viên học 2 năm tại Việt Nam, 2 năm tại Hàn Quốc, đã tạo nhiều thuận lợi cho sinh viên trong việc học tập, nghiên cứu.

Ngoài ra, một trong những con đường thúc đẩy sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các trường đại học Hàn Quốc và Việt Nam là thông qua hình thức kết nghĩa giữa các trường với nhau: Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc kết nghĩa với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội (1991), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (1991); Trường Đại học Ngoại ngữ Sungshinru Hàn Quốc kết nghĩa với Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (12/1995), Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (7/1998); Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I (4/1999), Trường Đại học Đại Nam kết nghĩa với trường Đại học BaekSeok Hàn Quốc (2023)... Việc kết nghĩa đã tạo điều kiện cho các trường đại học Hàn Quốc giúp đỡ các trường đại học Việt Nam được toàn diện hơn vì mục tiêu đào tạo ngành Hàn Quốc học, ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc.

Có thể nói các hoạt động trao đổi chuyên gia, chuyên viên, sinh viên giữa Hàn Quốc và Việt Nam chính là lực lượng, cũng chính là nhân tố quan trọng của giao thoa văn hóa Hàn Quốc - Việt Nam. Đây là một trong những hoạt động hợp tác đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước phát triển trong tương lai, duy trì mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa hai bên.

2.3. Một số nhận xét về quan hệ hợp tác giáo dục ở bậc đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc (1992-2023)

2.3.1. Thành tựu

Gắn liền với mối quan hệ song phương tốt đẹp giữa Việt Nam và Hàn Quốc, việc đào tạo tiếng Hàn Quốc và Hàn Quốc học luôn được coi trọng bởi cả chính phủ Hàn Quốc và Việt Nam. Theo thống kê của cơ quan quản lý giáo dục Việt Nam, vào năm 1993 ở Việt Nam mới chỉ có hai trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, chỉ tiêu tuyển sinh mới chỉ có 100 sinh viên. Tính đến năm 2011, đã có 10 trường đại học đào tạo về tiếng Hàn Quốc và Hàn Quốc học, có 3 trung tâm nghiên cứu Hàn Quốc học tại Việt Nam như trung tâm thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; trung tâm thuộc Trường

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và trung tâm thuộc Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Từ năm 2012 đến năm 2023, nhu cầu học tiếng Hàn Quốc và Hàn Quốc học tại Việt Nam không ngừng gia tăng. Đến tháng 7/2023 có khoảng 60 trường đại học ở Việt Nam có khoa Hàn Quốc học hoặc khoa tiếng Hàn Quốc (số lượng sinh viên chuyên ngành lên tới 25.000 người trong tổng số 50.000 người đang học tiếng Hàn Quốc), con số này tăng 18% so với năm 2021 (Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, 2023). Tốc độ phát triển nhanh chóng của các cơ sở đào tạo chính quy đã phần nào phản ánh triển vọng phát triển của công tác đào tạo tiếng Hàn Quốc và Hàn Quốc học tại Việt Nam trong tương lai.

Việt Nam hiện là nước có quy mô đào tạo và nghiên cứu về ngôn ngữ, văn hóa Hàn Quốc lớn nhất khu vực Đông Nam Á cũng như châu Á. Hiện nay nhiều tập đoàn lớn của Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam như Samsung, LG Electronics, Lotte Center... và không ngừng mở rộng các trung tâm thương mại ở nhiều địa phương trong cả nước, dẫn đến nhu cầu về nhân lực biết tiếng Hàn Quốc ngày càng cao. Bên cạnh đó, làn sóng văn hóa Hàn Quốc như thời trang, mỹ phẩm, phim ảnh, âm nhạc... đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến Việt Nam từ cuối những năm 2000 cũng là nguyên nhân góp phần làm tăng nhu cầu sử dụng tiếng Hàn Quốc ở Việt Nam. Ngoài các lao động có chuyên môn tiếng Hàn Quốc thì nhiều bạn trẻ học các chuyên ngành khác cũng muốn bổ sung thêm tiếng Hàn Quốc với mong muốn được làm việc trong các tập đoàn lớn của Hàn Quốc. Thêm vào đó, từ năm 2015 khi chính sách về visa cho những người nước ngoài kết hôn với người Hàn Quốc có những thay đổi thì nhu cầu học tiếng Hàn Quốc của những cô dâu Việt Nam cũng tăng lên đáng kể. Ngoài ra, những người lao động muốn đến Hàn Quốc để làm việc cũng làm cho nhu cầu học tiếng Hàn Quốc của người Việt Nam ngày càng cao.

Số lượng du học sinh Việt Nam du học tại Hàn Quốc ngày càng tăng. Theo số liệu của đơn vị thống kê giáo dục và đại học Hàn Quốc, năm 2019 số lượng sinh viên Việt Nam đang học tập tại Hàn Quốc đã lên tới 37.426 người, tăng hơn 10.000 người so với năm 2018. Tính đến tháng 6/2023, có khoảng hơn 70.200 sinh viên Việt Nam du học tại Hàn Quốc và 40% trong số đó đang theo học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc. Cùng với Nhật Bản thì Hàn Quốc là một điểm đến thu hút du học sinh người Việt Nam nhiều nhất. Chỉ tính riêng năm 2023 đã có 43.631 người Việt Nam du học Hàn Quốc, chiếm khoảng 23,8% số sinh viên quốc tế đang sinh sống và học tập tại quốc gia này (Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, 2023). Sở dĩ số lượng du học sinh Việt Nam tại Hàn Quốc ngày càng tăng vì nền giáo dục Hàn Quốc được đánh giá cao trên thế giới, với nhiều trường đại học lọt vào top đầu của thế giới. Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững. Chính phủ hai nước đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên Việt Nam đi du học Hàn Quốc. Mặt khác Hàn Quốc là quốc gia có nền kinh tế phát triển, tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động trong nước và quốc tế. Thêm vào đó là các yếu tố văn hóa Hàn Quốc cũng là lý do giúp cho số lượng sinh viên Việt Nam yêu thích và tìm đến Hàn Quốc. Ngoài ra, tiếng Việt Nam không chỉ là nhu cầu đối với những người Hàn Quốc làm ăn, sinh sống ở Việt Nam mà còn là nhu cầu đối với những người quản lý và sử dụng nhân công Việt Nam tại Hàn Quốc.

Cùng với quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục ngày càng được đẩy mạnh, tiếng Việt cũng ngày càng được coi trọng trên đất nước Hàn Quốc. Việc đào tạo tiếng Việt Nam và Việt Nam học tại Hàn Quốc giờ đây lại đang được Chính phủ và Bộ Giáo dục và Khoa học Hàn Quốc quan tâm đẩy mạnh phát triển. Ở Hàn Quốc, nhiều trường đại học đã có bộ môn tiếng Việt Nam và ngành Việt Nam học.

2.3.2. Hạn chế

Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học của hai nước Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng đi sâu phát triển, nhưng còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và mối quan hệ đối tác chiến lược của hai nước.

Thứ nhất: Số lượng sinh viên Việt Nam du học tại Hàn Quốc từ năm 1992 đến năm 2023 ngày càng gia tăng về số lượng, tuy nhiên, phần lớn sinh viên Việt Nam đến Hàn Quốc chỉ tham gia các khóa học ngắn hạn và không cấp bằng. Trong số 42.089 sinh viên thuộc nhóm du học không nhận bằng cấp ở Hàn Quốc thì sinh viên Việt Nam chiếm đa số với 11.025 người (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2022).

Sinh viên Việt Nam sang Hàn Quốc du học chủ yếu bằng chương trình trao đổi sinh viên. Việt Nam được xem là một trong những quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, vì vậy, việc cho con em đi học ở nước ngoài vẫn còn rất hạn chế. Đặc biệt, để theo học ở Hàn Quốc cần nguồn tài chính rất lớn, điều đó trở thành gánh nặng đối với học sinh Việt Nam. Bên cạnh đó, số lượng học bổng của Hàn Quốc thường ít và không thực sự thu hút sinh viên Việt Nam bằng giá trị của các suất học bổng của Nhật Bản, Hoa Kỳ... Mặt khác, so với tiếng Anh, tiếng Pháp là những ngôn ngữ đã được phổ thông hóa tại Việt Nam, tiếng Hàn Quốc chủ yếu dành cho sinh viên chuyên ngữ nên khó giành được những suất học bổng giá trị bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp. Đối với sinh viên Hàn Quốc, việc chọn du học ở Việt Nam còn là vấn đề đáng suy nghĩ, do trình độ giáo dục hai nước còn có sự chênh lệch. Từ nguyên nhân nêu trên làm cho số lượng lưu học sinh Việt Nam, Hàn Quốc không cân bằng, số lượng sinh viên Việt Nam học tập ở Hàn Quốc nhiều hơn chiều ngược lại.

Thứ hai: Việc phát triển hai ngành Hàn Quốc học và Việt Nam học cũng như việc phổ biến tiếng Hàn Quốc và tiếng Việt Nam vẫn còn gặp phải những thách thức. Nguồn nhân lực giảng dạy tiếng Hàn Quốc tại Việt Nam vẫn còn phụ thuộc vào tình nguyện viên của KOICA khá nhiều. Các tình nguyện viên này còn thiếu kỹ năng nghiệp vụ, luôn bị xáo trộn nên hiệu quả chưa cao. Tại các trường như Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, ngành Hàn Quốc học vẫn chú trọng chủ yếu đào tạo về ngôn ngữ hơn là chuyên gia Hàn Quốc. Với nhu cầu việc làm cho các công ty liên kết Hàn Quốc và Việt Nam, sinh viên trong ngành này chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực phiên dịch, du lịch... Mặt khác, giáo trình chủ yếu do phía Hàn Quốc cung cấp, thiếu những giáo trình do Việt Nam biên soạn.

Bên cạnh đó, bộ môn tiếng Việt Nam tại Hàn Quốc cũng không mấy hấp dẫn. Tiếng Việt Nam tại Hàn Quốc vẫn bị xếp vào “nhóm ngôn ngữ đặc biệt”, chưa được sự quan tâm, cũng như chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ đáng kể của Chính phủ, Bộ Giáo dục hay các trường đại học ở Hàn Quốc. Chương trình đào tạo tiếng Việt Nam tại Hàn Quốc vẫn chú trọng nhiều ở kỹ năng giao tiếp, phiên dịch, dịch thuật... Do vậy, việc đào tạo những chuyên gia về Việt Nam, hầu như rất ít ỏi. Đó là chưa kể đến các chương trình đào tạo về Việt Nam cho bậc sau đại học chưa nhiều.

Thứ ba: Trong việc kết nghĩa giữa các trường đại học vẫn tồn tại những trường hợp không có hiệu quả do các trường đại học ở Hàn Quốc nặng nề về hỗ trợ cho các trường đại học phía Việt Nam. Do vậy, sự thiếu chủ động và phụ thuộc từ phía các trường đại học ở Việt Nam làm cho mối quan hệ hợp tác đạt hiệu quả không cao.

2.3.3. Vai trò của quan hệ giáo dục ở bậc đại học đối với quan hệ toàn diện giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Hợp tác về giáo dục đại học góp phần tích cực vào việc tăng cường tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai dân tộc, thực sự là cầu nối cho sự phát triển của các quan hệ hợp tác khác. Đối với Việt Nam, việc hợp tác giáo dục bậc đại học với Hàn Quốc góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở một số trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu thông qua việc tăng cường, nâng cấp các cơ sở vật chất - kỹ thuật; các quỹ học bổng mang tính hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực các cấp... Mặt khác, thông qua các việc trao đổi tài liệu thông tin, trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hợp tác Việt - Hàn, giúp Việt Nam hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục bậc đại học nói riêng; ngoài ra còn giúp Việt Nam tham khảo, vận dụng kinh nghiệm phát triển bởi Hàn Quốc hiện là nước có nền giáo dục, hàng đầu thế giới.

Đối với Hàn Quốc, việc hợp tác với Việt Nam giúp Hàn Quốc có một đội ngũ chuyên gia, chuyên viên am hiểu về nhiều mặt từ lịch sử, văn hóa đến kinh tế, xã hội, luật pháp, thể chế... là nguồn lực quan trọng, cần thiết trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước. Ngoài ra, hợp tác còn tạo điều kiện để Hàn Quốc khẳng định vị thế, vai trò của một nước tiên tiến về giáo dục thông qua việc giúp đỡ nhiều mặt cho Việt Nam trong lĩnh vực này, qua đó góp phần lan tỏa, quảng bá “thương hiệu” Hàn Quốc - đối tác tin cậy đến các nước Đông Nam Á.

3. Kết luận

Quan hệ hợp tác trên lĩnh vực giáo dục ở bậc đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc từ năm 1992 đến năm 2023 đã được triển khai mạnh mẽ và ngày càng được nâng cao. Những thành tựu đó khẳng định tầm quan trọng của hợp tác giáo dục trong việc phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Thực tế, tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ở bậc đại học giữa hai quốc gia còn rất lớn. Với tốc độ phát triển nhanh chóng của nền giáo dục, hợp tác với Hàn Quốc chắc chắn sẽ mang lại những thuận lợi cho Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế và xã hội của đất nước. Vì vậy, trong thời gian tới, hợp tác giáo dục nói chung và giáo dục ở bậc đại học nói riêng giữa hai quốc gia cần được quan tâm hơn nữa, nhằm củng cố và làm phong phú hơn mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Để thúc đẩy hợp tác giáo dục bậc đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, cần một số kiến nghị và giải pháp như sau:

Một là: Hàn Quốc cần thúc đẩy hợp tác trong biên soạn sách giáo khoa, số hóa sách giáo khoa, xây dựng tài liệu điện tử và hỗ trợ giáo viên tiếng Hàn Quốc bản địa để công tác dạy tiếng Hàn Quốc trong thời gian tới tại Việt Nam sẽ được thực hiện bài bản, hiệu quả hơn. Việc đưa tiếng Hàn Quốc vào sách giáo khoa sẽ giúp cho rào cản ngôn ngữ trong quá trình học tập giảm bớt, góp phần thúc đẩy số lượng du học sinh Việt Nam tại Hàn Quốc, đặc biệt là tăng số lượng sinh viên trong các chuyên ngành thay vì phần lớn là ngành ngôn ngữ như hiện nay.

Hai là: Việt Nam cần tiếp tục tăng cường hoạt động trao đổi hợp tác giáo dục đào tạo với Bộ Giáo dục và Khoa học Hàn Quốc cũng như các trường đại học của Hàn Quốc

để tăng cường trao đổi thông tin về giáo dục giữa hai nước. Từ đó, tạo cơ sở để tổ chức các hoạt động giáo dục giữa hai nước do hai Bộ chủ trì, ví dụ như: triển lãm giáo dục, hội nghị, hội thảo về giáo dục... Hai bên cũng cần thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về những thế mạnh của Hàn Quốc như thống kê, quản lý thông tin trong giáo dục, dự báo nguồn nhân lực và hệ thống giáo dục đại học.

Ba là: Đẩy mạnh hợp tác đào tạo trình độ đại học và sau đại học giữa hai nước, trong đó chú trọng việc cấp học bổng cho công dân Việt Nam đi đào tạo tại Hàn Quốc về một số lĩnh vực mà Việt Nam đang có nhu cầu như: khoa học cơ bản, các ngành khai thác khoáng sản thiên nhiên, dầu khí, vật liệu mới, công nghệ sinh học, tự động hoá... và mở rộng phạm vi số trường đại học nhận đào tạo lưu học sinh Việt Nam. Mặt khác, cũng cần tăng cường số lượng cán bộ giảng dạy các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu của hai nước được sang Hàn Quốc hoặc Việt Nam để trao đổi, nghiên cứu về các ứng dụng khoa học kỹ thuật được hai nước quan tâm. Đồng thời triển khai mạnh mẽ hơn nữa việc thực hiện dự án cử công dân Việt Nam đi đào tạo tại Hàn Quốc theo đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật ở Hàn Quốc bằng ngân sách nhà nước.

Bốn là: Đàm phán và ký kết Hiệp định về vấn đề tương đương văn bằng giáo dục giữa hai nước. Các trường đại học của hai nước cần thúc đẩy trao đổi sinh viên bằng cách công nhận các tín chỉ của nhau. Thông qua phương pháp này, Hàn Quốc và Việt Nam có thể tạo ra một mô hình giáo dục toàn cầu mới. Có thể thực hiện theo hình thức trao đổi như là tín chỉ đối với đào tạo ngôn ngữ và hệ thống văn bằng kép.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2024). Tăng cường các lĩnh vực hợp tác, đào tạo giữa Việt Nam và Hàn Quốc. *Tạp chí Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (2022). *Thúc đẩy hơn nữa hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc*.
- Bộ Kế hoạch và đầu tư - Cục đầu tư nước ngoài (12/2023). *Tình hình hợp tác đầu tư Việt Nam - Hàn Quốc*.
- Bộ Ngoại giao Việt Nam (2005). *Việt Nam - Hàn Quốc ký Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo*
- Bộ Ngoại giao Việt Nam (12/2022). Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về việc thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. *Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-chung-viet-nam-han-quoc-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-102221205192843273.htm>
- Đinh Công Hoàng (2021). Quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh quốc tế mới. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 4 (242), 3-12.
- Đỗ Thị Thảo và Nguyễn Thị Phong Lan (2016). Hoạt động của tổ chức KOICA ở Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*.
- Kim Gi Tae (2/1996). Về việc dạy và học tiếng Việt tại Hàn Quốc. *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 2, tr. 61-69.
- Ha N.V. (2020). Việt Nam và Hàn Quốc đánh dấu quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*.

- Hoàng Văn Hiến và Trần Thị Hợi (2021). Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12 (250).
- Lê Thị Hồng Minh và Lee Kang Woo (2015). Tình hình đào tạo tiếng Việt và Việt Nam học tại Hàn Quốc. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, tập 18, số X2, tr. 70-80.
- Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng và Lê Đình Chinh (1996). *Hàn Quốc Lịch sử - Văn hoá*, Hà Nội: NXB Văn hoá.
- Nguyễn Văn Lan (Chủ biên) (2019). *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992-2017) và triển vọng đến năm 2022*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Thùy Linh (2020). Thúc đẩy mối quan hệ “Đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc”, vì lợi ích của nhân dân hai nước. *Tạp chí Cộng sản*.
- Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về hợp tác toàn diện (2001). *Báo Nhân dân*.
- Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về việc thiết lập quan hệ Đối tác Hợp tác Chiến lược (2009). *Báo Nhân dân*.

ABSTRACT

EDUCATIONAL COOPERATION AT THE UNIVERSITY LEVEL BETWEEN VIETNAM AND KOREA FROM 1992 TO 2023

Phan Thi Cam Van

Department of History, School of Education, Vinh University, Nghe An, Vietnam

Received on 04/10/2023, accepted for publication on 16/4/2024

Vietnam and South Korea officially established diplomatic ties on December 22, 1992. Over the past 30 years, the relationship between the two countries has developed rapidly, with extensive cooperation in all fields, in which education and training hold an important position and have achieved many notable achievements. This article clarifies the current state of educational cooperation at the university level between Vietnam and Korea from 1992 to 2023, thereby recognizing the achievements as well as limitations of educational cooperation at the university level between the two countries. At the same time, some recommendations and solutions were proposed to further improve the effectiveness of cooperation in this field between the two countries.

Keywords: Educational cooperation; university level; Vietnam; Korea.